|  |  |
| --- | --- |
| **Trường Tiểu học Quang Phục** Họ và tên : ……..………………................Lớp: ....... | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ I MÔN TIẾNG VIỆT - LỚP 2****NĂM HỌC: 2021 - 2022****PHẦN KIỂM TRA ĐỌC** |

|  |  |
| --- | --- |
|  Điểm |  *Lời nhận xét của giáo viên*…………………………………………………………………………………….......................................…….………………………………………………………………………………………….........................................………………………………………………………………………………………........................................….……………………………………………………………………………………........................................……. |

1. **KIỂM TRA ĐỌC(10 điểm)**

**I.Đọc thành tiếng ( 4 điểm)**

**II.Đọc hiểu ( 6 điểm) *Thời gian làm bài : 25 phút***

1. **Đọc bài:**

**Sự tích hoa tỉ muội**

 Ngày xưa, có hai chị em Nết và Na mồ côi cha mẹ, sống trong ngôi nhà nhỏ bên sườn núi. Nết thương Na, cái gì cũng nhường em. Đêm đông, gió ù ù lùa vào nhà, Nết vòng tay ôm em:

- Em rét không?

Na ôm choàng lấy chị, cười rúc rích:

- Ấm quá!

Nết ôm em chặt hơn, thầm thì:

- Mẹ bảo chị em mình là hai bông hoa hồng, chị là bông to, em là bông nhỏ. Chị em mình mãi bên nhau nhé!

Na gật đầu. Hai chị em cứ thế ôm nhau ngủ.

 Năm ấy, nước lũ dâng cao, Nết cõng em chạy theo dân làng đến nơi an toàn. Hai bàn chân Nết rớm máu. Thấy vậy, Bụt thương lắm. Bụt liền phẩy chiếc quạt thần. Kì lạ thay, bàn chân Nết bỗng lành hẳn. Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên những khóm hoa đỏ thắm. Hoa kết thành chùm, bông hoa lớn che chở cho nụ hoa bé nhỏ. Chúng cũng đẹp như tình chị em của Nết và Na.

Dân làng đặt tên cho loài hoa ấy là hoa tỉ muội.

(Theo Trần Mạnh Hùng)

**2.Khoanh tròn vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng hoặc thực hiện theo yêu cầu các câu hỏi:**

**Câu 1**: Chị em Nết và Na sống ở đâu?

A. Sống trên núi.

B. Sống bên cạnh sườn núi.

C. Sống ở một ngôi nhà nhỏ bên cạnh sườn núi.

D. Sống trên đỉnh núi.

**Câu 2**: Mẹ Nết và Na đã so sánh hai bạn với gì?

A. Hai bông hoa

B. Hai bông hoa hồng

C. Hai bông hoa lớn

D. hai bông hoa nhỏ

**Câu 3**: Nơi bàn chân Nết đi qua mọc lên:

A. Những thảm cỏ xanh người.

B. Những ngọn cây cao lớn.

C. Những bông hoa trắng xinh xắn.

D. Những khóm hoa đỏ thắm.

**Câu 4:** Nước lũ dâng cao chị Nết đưa Na đến nơi an toàn bằng cách nào?

A. Hai chị em chạy theo dân làng.

B. Đi bằng thuyền.

C. Nhờ dân làng giúp đỡ.

D. Cõng em chạy theo dân làng

**Câu 5**: Từ chỉ sự vật trong câu “ Thấy vậy, Bụt thương lắm” là:

 A. Thấy vậy B. Bụt C. thương D. lắm

**Câu 6**: Tìm từ chỉ hoạt động trong câu sau: "Nết cõng em chạy theo dân làng đến nơi an toàn."

 A. Cõng, chạy theo. B. Nết. C. em D. an toàn.

**Câu 7**: Vì sao dân làng đặt tên loài hoa ấy là hoa tỉ muội?

A. Vì hoa đẹp như tình chị em của Nết và Na.

B. Vì đó là tên của hai chị em.

C. Vì hoa màu đỏ thắm.

D. Vì đó là loài hoa mà hai chị em thích.

**Câu 8**: Tìm từ chỉ đặc điểm trong câu sau: " Chúng cũng đẹp như tình chị em của Nết và Na."

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A. Chúng | B. đẹp. | C. chị em. | D. và. |

**Câu 9**: Viết 4 từ ngữ chỉ tình cảm gia đình:

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………… **Câu 10**: Đặt một câu với từ ngữ chỉ tình cảm em vừa tìm được.

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

GIÁO VIÊN COI, CHẤM:…………………………………………………………………..

**Ma trận đề Môn Tiếng Việt- Cuối học kỳ I- Khối 2**

**Năm học 2021-2022**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chủ đề** | **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** | **Tổng** |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1 | Kiến thức | Số câu | 1 |  | 02 | 01 |  | 1 | **04** |
| Câu số | 5 |  | 6,8 | 9 |  | 10 |  |
| Số điểm | 0,5 |  | 1 | 1 |  | 1 | **3,5** |
| 2 | Đọc hiểu văn bản | Số câu | 04 |  |  |  | 1 |  |  |
| Câu số | 1, 2, 3, 4 |  |  |  | 7 |  |  |
| Số điểm | 2 |  |  |  | 0,5 |  | **2,5** |
| **Tổng số câu** | **05** |  | **02** | **01** |  | **01** | **10** |
| **Tổng số điểm** | **2,5** |  | **1,0** | **1,0** | 0,5 | **1,0** | **6,0** |

**ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KÌ I**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**NĂM HỌC 2021 - 2022**

**PHẦN KIỂM TRA VIÉT**

***(Thời gian làm bài 55 phút)***

**PHẦN 1 ( 4 điểm ): Nghe – viết: Nhím nâu kết bạn (Sách Tiếng Việt 2,tập 1trang 91)**

**Nhím nâu kết bạn**

 Thầy nhím trắng tốt bụng, nhím nâu đã nhận lời kết bạn. Cả hai cùng trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.

**PHẦN 2: Chọn 1 trong 2 đề sau**

**Đề 1** ( 6 điểm ): Viết 3 – 5 câu tả một đồ dùng học tập của em

**Đề 2** ( 6 điểm ): Viết 3 - 5 câu kể về một việc người thân đã làm cho em.

**UBND HUYỆN TỨ KỲ**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG PHỤC**

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KÌ I**

**MÔN: TIẾNG VIỆT - LỚP 2**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

 **PHẦN ĐỌC THÀNH TIẾNG**

* GV kiểm tra các bài tập đọc đã học từ tuần 1 đến tuần 16 – SGK Tiếng việt 2 tập 1
* Điểm đọc: 2 điểm
* Điểm trả lời câu hỏi: 1 điểm

**ĐÁP ÁN PHẦN ĐỌC HIỂU**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
| C | B | D | D | B | A | A | B |
| 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm | 0,5 điểm |

 Câu 9 ( 1 điểm ): Mỗi từ đúng được 0.25 điểm.

Tôn trọng, kính trọng, yêu thương, che chở, đùm bọc, gắn bó, thân thiết quan tâm,…….

Câu 10: Đặt đúng câu được 1 điểm.

**ĐÁP ÁN PHẦN CHÍNH TẢ VÀ TẬP LÀM VĂN**

Phần 1: Nghe- viết

* Mỗi lỗi sai trừ 0,4 điểm
* Các lỗi giống nhau trừ một lần.
* GV tùy từng bài viết của học sinh để trừ điểm.

Phần 2: Tập làm văn

Đề 1: Gợi ý:

- Em chọn tả đồ dùng học tập nào?( 1 điểm)
- Nó có những đặc điểm gì? (về hình dạng, màu sắc). 2 điểm
- Nó giúp ích gì cho em trong học tập? 2 điểm
- Em có nhận xét hay suy nghĩ gì về đồ dùng học tập đó?1 điểm

GV tùy từng mức độ để cho điểm học sinh ( câu phải đủ ý, học sinh viết đủ số câu đạt điểm tối đa).

Đề 2: Gợi ý:

* Người thân mà em muốn kể là ai?
* Người thân của em đã làm việc gì cho em?( việc 1. việc 2….)
* Em có suy nghĩ gì về việc người thân đã làm?
* GV tùy từng mức độ để cho điểm học sinh ( câu phải đủ ý, học sinh viết đủ số câu đạt điểm tối đa).

 **UBND HUYỆN TỨ KỲ**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG PHỤC**

**KIỂM TRA CUỐI KỲ I - NĂM HỌC: 2021 – 2022**

**MÔN TIẾNG VIỆT LỚP 2**

**PHẦN KIỂM TRA ĐỌC THÀNH TIẾNG**

*\* HS bốc thăm 1 trong các bài đọc dưới đây và TLCH*

|  |  |
| --- | --- |
| **PHIẾU SỐ 1**1. ***Đọc đoạn văn :Tôi là học sinh lớp 2***

 Ngày khai trường đã đến. Sáng sớm, mẹ mới gọi một câu mà tôi đã vùng dậy, khác hẳn mọi ngày. Loáng một cái, tôi đã chuẩn bị xong mọi thứ. Bố ngạc nhiên nhìn tôi, còn mẹ cười tủm tỉm. Tôi rối rít: “Con muốn đến lớp sớm nhất.”.***2. Trả lời câu hỏi***

|  |
| --- |
| **PHIẾU SỐ 2  *1. Đọc đoạn văn sau:*****Cây xấu hổ** Bỗng dưng, gió ào ào nổi lên. Có tiếng động gì lạ lắm. Những chiếc lá khô lạt xạt lướt trên cỏ. Cây xấu hổ co rúm mình lại. Nó bỗng thấy xung quanh xôn xao. Nó hé mắt nhìn: không có gì lạ cả. Bấy giờ, nó mới mở bừng những con mắt lá. Quả nhiên, không có gì lạ thật.***2. Trả lời câu hỏi*** *Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã làm gì?.* |

 *Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất háo hức đến trường vào ngày khai trường?.* |

**PHIẾU SỐ 3 *1.Đọc đoạn văn sau:***

**Trò chơi của bố**

 Bố luôn dành cho Hường những điều ngạc nhiên. Lúc rảnh rỗi, hai bố con ngồi chơi với nhau như đôi bạn cùng tuổi.

 Có lần, hai bố con chơi trò chơi “ăn cỗ”. Hường đưa cái bát nhựa cho bố:

- Mời bác xơi!

 Bố đỡ bằng hai tay hẳn hoi và nói:

- Xin bác. Mời bác xơi!

- Bác xơi nữa không ạ?

- Cảm ơn bác! Tôi đủ rồi.

 Hai bố con cũng phá lên cười.

***2. Trả lời câu hỏi:*** *Hai bố con Hường chơi trò chơi gì?*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU SỐ 4*****1. Đọc đoạn thơ sau:* Cô giáo lớp em**

|  |  |
| --- | --- |
| Sáng nào em đến lớpCũng thấy cô đến rồiĐáp lời “Chào cô ạ!"Cô mỉm cười thật tươi. | Cô dạy em tập viếtGió đưa thoảng hương nhàiNắng ghé vào cửa lớpXem chúng em học bài. |
| Những lời cô giáo giảngẤm trang vở thơm thoYêu thương em ngắm mãiNhững điểm mười cô cho. |

***2. Trả lời câu hỏi:* Tìm những câu thơ tả cảnh vật khi cô dạy em học bài.**  |

**PHIẾU SỐ 5 *1. Đọc bài thơ sau:***

**Cánh cửa nhớ bà**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày cháu còn thấp béCánh cửa có hai thenCháu chỉ cài then dướiNhờ bà cài then trên | Mỗi năm cháu lớn lênBà lưng còng cắm cúiCháu cài được then trênBà chỉ cài then dưới… |
| Nay cháu về nhà mớiBao cánh cửa - ô trờiMỗi lần tay đẩy cửaLại nhớ bà khôn nguôi! |

***2. Trả lời câu hỏi:***  Ngày cháu còn nhỏ, ai thường cài then trên của cánh cửa?

**PHIẾU SỐ 6**

***1. Đọc đoạn văn sau:***

**Tớ là lê-gô**

 Từ những mảnh ghép nhỏ bé, chúng tớ kết hợp với nhau để tạo ra cả một thế giới kì diệu. Các bạn có thể lắp ráp nhà cửa, xe cộ, người máy,... theo ý thích. Sau đó, các bạn tháo rời ra để ghép thành những vật khác.

 Chúng tớ giúp các bạn có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn. Nào, các bạn đã sẵn sàng chơi cùng chúng tớ chưa?

***2. Trả lời câu hỏi:***

 Trò chơi lê-gô đem lại lợi ích gì?

**PHIẾU SỐ 7**

***1. Đọc đoạn văn sau:***

**Tớ nhớ cậu**

 Hôm sau, kiến ngồi bên thềm và viết thư cho sóc. Kiến không biết làm sao cho sóc biết mình rất nhớ bạn. Cậu viết: "Chào sóc!". Nhưng kiến không định chào sóc. Cậu bèn viết một lá thư khác: "Sóc thân mến!". Như thế vẫn không đúng ý của kiến. Lấy một tờ giấy mới, kiến ghi: "Sóc ơi!". Cứ thế, cậu cặm cụi viết đi viết lại trong nhiều giờ liền.

***2. Trả lời câu hỏi:***

Vì sao kiến phải viết nhiều lần lá thư gửi sóc?

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU SỐ 8** ***1. Đọc đoạn văn sau:*****Nhím nâu kết bạn** “Nhím trắng tốt bụng quá. Bạn ấy nói đúng, không có bạn bè thì thật buồn.”. Nghĩ thế, nhím nâu mạnh dạn hẳn lên. Chủ nhận lời kết bạn với nhím trắng. Cả hai cùng thu dọn, trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.1. ***Trả lời câu hỏi:*****Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp?**
2. **PHIẾU SỐ 9**

***1. Đọc đoạn thơ sau:*****Yêu lắm trường ơi!**

|  |  |
| --- | --- |
| Em yêu mái trườngCó hàng cây mátXôn xao khúc nhạcTiếng chim xanh trời. | Yêu lớp học emCó khung cửa sổCó bàn tay láQuạt gió mát vào. |
| Mỗi giờ ra chơiSân trường nhộn nhịpHồng hào gương mặtBạn nào cũng xinh. | Lời cô ngọt ngàoThấm từng trang sáchNgày không đến lớpThấy nhớ nhớ ghê! |

***2. Trả lời câu hỏi:*** Tìm những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi |

**PHIẾU SỐ 10**

***1. Đọc đoạn thơ sau:***

**Khi trang sách mở ra**

|  |
| --- |
| Khi trang sách mở raKhoảng trời xa xích lạiBắt đầu là cỏ dạiThứ đến là cánh chimSau nữa là trẻ conCuối cùng là người lớn. |
| Trong trang sách có biểnEm thấy những cánh buồmTrong trang sách có rừngVới bao nhiêu là gió. | Trang sách còn có lửaMà giấy chẳng cháy đâuTrang sách có ao sâuMà giấy không hề ướt. |

***2. Trả lời câu hỏi:***

 *Ở khổ thơ thứ hai và thứ ba, bạn nhỏ thấy những gì trong trang sách?*

|  |  |
| --- | --- |
| **Trường** **Tiểu học Quang Phục****Họ và tên**: ..………………………….…**Lớp : 2**………………………… | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KỲ I****NĂM HỌC: 2021 – 2022****MÔN: TOÁN - LỚP 2*****Thời gian: 40 phút*** |

|  |  |
| --- | --- |
|  Điểm |  *Lời nhận xét của giáo viên*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………........................................………………. |

|  |
| --- |
| **Phần I. Trắc nghiệm:**(5 điểm)**Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng:** |

 **Câu 1** : (0,5 điểm) **a.** Kết quả phép cộng 45 + 28 là:

 A. 63 B. 74 C. 27 D. 73

 **b.** Số liền sau của số 99 là:

 A. 100 B. 98 C. 90 D. 101

 **Câu 2** : (0,5 điểm) **a.** 6 dm =… cm

 A. 6 B. 60 C. 16 D. 10

  **b.** 8 dm + 3 dm =…

 A. 11 cm B. 11 dm C. 5 dm D. 11

 **Câu 3** : (0,5 điểm) **a.** Số lớn nhất có 2 chữ số giống nhau là :

 A. 99 B. 90 C. 11 D. 88

 **b.** Trong các số : 25, 75, 52, 88, 79. Số lớn nhất là :

 A. 25 B. 75 C. 88 D. 79

 **Câu 4** : (0,5 điểm) a. Thùng thứ nhất đựng 56 *l* nước, thùng thứ 2 đựng ít hơn thùng thứ nhất 13 *l*. Hỏi thùng thứ hai đựng được bao nhiêu lít nước ?

 A. 33 *l* B. 33 C. 43 *l* D. 43

 b. Ki – lô – gam viết tắt là :

 A . kag B . dm C. *l* D. kg

**Câu 5:** (1 điểm) Hình vẽ bên có: A

 …… hình tam giác. I H

 …… hình tứ giác.

 B O C

**Phần II. Tự luận :** (5 điểm)

**Câu 6** : (2 điểm) Đặt tính rồi tính :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 28 + 59 | 9 + 57 | 72 – 16 | 67 - 32 |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |
|  |  |  |  |

**Câu 7** : (0,5 điểm) Tính nhẩm rồi điền kết quả vào chỗ chấm :

|  |  |
| --- | --- |
| 19 kg + 25 kg =.............. | 63 kg – 35 kg = ...................  |

**Câu 8** : (1,5 điểm) Bạn Hà nuôi được 34 con gà, bạn An nuôi được ít hơn bạn Hà 9 con gà. Hỏi bạn An nuôi được bao nhiêu con gà?

 **Bài giải**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**Câu 9:** (1 điểm) Tìm hiệu của số tròn chục lớn nhất có 2 chữ số với số nhỏ nhất có 2 chữ số giống nhau?

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

GIÁO VIÊN COI, CHẤM:………………………………………………………

**UBND HUYỆN TỨ KỲ**

**TRƯỜNG TIỂU HỌC QUANG PHỤC**

**ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM BÀI KIỂM TRA ĐỊNH KỲ CUỐI KÌ I**

**NĂM HỌC 2021 – 2022**

**MÔN: TOÁN - LỚP 2**

**Phần 1 : Trắc nghiệm** Học sinh khoanh đúng vào chữ cái đặt trước mỗi câu trả lời đúng thì mới được điểm tối đa, mỗi ý đúng được 0,25 điểm.

Câu 1 : a - D Câu 3 : a - A

 b - A b - C

 Câu 2 : a - B Câu 4 : a - C

 b - B b – D

Câu 5: Có 3 hình tam giác, 3 hình tứ giác.

 Mỗi kết quả đúng cho 0,5 điểm.

 **Phần 2 : Tự luận.**

Câu 6: ( 2 điểm)Mỗi phép tính đúng được 0,5 điểm, đặt tính đúng được 0,25 điểm.

 Câu 7:((0,5 điểm) Mỗi kết quả đúng được 0,25 điểm, thiếu đơn vị đo không được điểm.

 Câu 8: Câu trả lời đúng cho 0,5 điểm, phép tính đúng được 0,75, đáp số đúng được 0,25 điểm.

 Bài 9: **( 1 điểm)**

Số tròn chục lớn nhất có 2 chữ số là 90, số nhỏ nhất có 2 chữ số giống nhau là 11.

Hiệu là 90 – 11 = 89.

***\*\*\*Lưu ý: Không cho điểm tối đa đối với những bài trình bày bẩn và dập xóa nhiều.***

 ***Làm điểm tròn: 6,45 6,0***

 ***6,5 7,0***

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I- NĂM HỌC 2021- 2022**

**MÔN TOÁN LỚP 2**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Số câu,****Số điểm** | **Mức 1****( Nhận biết)** | **Mức 2****( Thông hiểu)** | **Mức 3****(Vận dụng )** | **Cộng** |
| Số và phép tính: cộng, trừ các số trong phạm vi 100; đọc viết số. | Số câu | 3 | 3 | 1 | **7** |
| Số điểm | **3** | **3** | **1** | **7** |
| Đại lượng và đo đại lượng: Nhận biết được đơn vị đo khối lượng là ki- lô- gam  | Số câu | 2 |  |  | **2** |
| Số điểm | **2** |  |  | **2** |
| Hình học: hình chữ nhật, hình tam giác, | Số câu |  |  | 1 | **1** |
| Số điểm |  |  | **1** | **1** |
| **Cộng** | **Số câu** | **5** | **2** | **2** | **9** |
| **Số điểm** | **5** | **3** | **2** | **10** |

|  |
| --- |
| **PHIẾU SỐ 1**1. ***Đọc đoạn văn :Tôi là học sinh lớp 2***

 Ngày khai trường đã đến. Sáng sớm, mẹ mới gọi một câu mà tôi đã vùng dậy, khác hẳn mọi ngày. Loáng một cái, tôi đã chuẩn bị xong mọi thứ. Bố ngạc nhiên nhìn tôi, còn mẹ cười tủm tỉm. Tôi rối rít: “Con muốn đến lớp sớm nhất.”.***2. Trả lời câu hỏi*** *Những chi tiết nào cho thấy bạn nhỏ rất háo hức đến trường vào ngày khai trường?.* |

|  |
| --- |
| **PHIẾU SỐ 2** ***1. Đọc đoạn văn sau:*****Cây xấu hổ** Bỗng dưng, gió ào ào nổi lên. Có tiếng động gì lạ lắm. Những chiếc lá khô lạt xạt lướt trên cỏ. Cây xấu hổ co rúm mình lại. Nó bỗng thấy xung quanh xôn xao. Nó hé mắt nhìn: không có gì lạ cả. Bấy giờ, nó mới mở bừng những con mắt lá. Quả nhiên, không có gì lạ thật.***2. Trả lời câu hỏi*** *Nghe tiếng động lạ, cây xấu hổ đã làm gì?.* |

|  |
| --- |
| **PHIẾU SỐ 3*****1.Đọc đoạn văn sau:*****Trò chơi của bố** Bố luôn dành cho Hường những điều ngạc nhiên. Lúc rảnh rỗi, hai bố con ngồi chơi với nhau như đôi bạn cùng tuổi. Có lần, hai bố con chơi trò chơi “ăn cỗ”. Hường đưa cái bát nhựa cho bố:- Mời bác xơi! Bố đỡ bằng hai tay hẳn hoi và nói:- Xin bác. Mời bác xơi!- Bác xơi nữa không ạ?- Cảm ơn bác! Tôi đủ rồi. Hai bố con cũng phá lên cười. ***2. Trả lời câu hỏi:*** *Hai bố con Hường chơi trò chơi gì?*  |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU SỐ 4*****1. Đọc đoạn thơ sau:* Cô giáo lớp em**

|  |  |
| --- | --- |
| Sáng nào em đến lớpCũng thấy cô đến rồiĐáp lời “Chào cô ạ!"Cô mỉm cười thật tươi. | Cô dạy em tập viếtGió đưa thoảng hương nhàiNắng ghé vào cửa lớpXem chúng em học bài. |
| Những lời cô giáo giảngẤm trang vở thơm thoYêu thương em ngắm mãiNhững điểm mười cô cho. |

***2. Trả lời câu hỏi:*** **Tìm những câu thơ tả cảnh vật khi cô dạy em học bài.** |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU SỐ 5*****1. Đọc bài thơ sau:*****Cánh cửa nhớ bà**

|  |  |
| --- | --- |
| Ngày cháu còn thấp béCánh cửa có hai thenCháu chỉ cài then dướiNhờ bà cài then trên | Mỗi năm cháu lớn lênBà lưng còng cắm cúiCháu cài được then trênBà chỉ cài then dưới… |
| Nay cháu về nhà mớiBao cánh cửa - ô trờiMỗi lần tay đẩy cửaLại nhớ bà khôn nguôi! |

***2. Trả lời câu hỏi:*** Ngày cháu còn nhỏ, ai thường cài then trên của cánh cửa?  |

|  |
| --- |
| **PHIẾU SỐ 6*****1. Đọc đoạn văn sau:*****Tớ là lê-gô** Từ những mảnh ghép nhỏ bé, chúng tớ kết hợp với nhau để tạo ra cả một thế giới kì diệu. Các bạn có thể lắp ráp nhà cửa, xe cộ, người máy,... theo ý thích. Sau đó, các bạn tháo rời ra để ghép thành những vật khác. Chúng tớ giúp các bạn có trí tưởng tượng phong phú, khả năng sáng tạo và tính kiên nhẫn. Nào, các bạn đã sẵn sàng chơi cùng chúng tớ chưa?***2. Trả lời câu hỏi:*** Trò chơi lê-gô đem lại lợi ích gì? |

|  |
| --- |
| **PHIẾU SỐ 7*****1. Đọc đoạn văn sau:*****Tớ nhớ cậu** Hôm sau, kiến ngồi bên thềm và viết thư cho sóc. Kiến không biết làm sao cho sóc biết mình rất nhớ bạn. Cậu viết: "Chào sóc!". Nhưng kiến không định chào sóc. Cậu bèn viết một lá thư khác: "Sóc thân mến!". Như thế vẫn không đúng ý của kiến. Lấy một tờ giấy mới, kiến ghi: "Sóc ơi!". Cứ thế, cậu cặm cụi viết đi viết lại trong nhiều giờ liền.***2. Trả lời câu hỏi:***Vì sao kiến phải viết nhiều lần lá thư gửi sóc? |

|  |
| --- |
| **PHIẾU SỐ 8** ***1. Đọc đoạn văn sau:*****Nhím nâu kết bạn** “Nhím trắng tốt bụng quá. Bạn ấy nói đúng, không có bạn bè thì thật buồn.”. Nghĩ thế, nhím nâu mạnh dạn hẳn lên. Chủ nhận lời kết bạn với nhím trắng. Cả hai cùng thu dọn, trang trí chỗ ở cho đẹp. Chúng trải qua những ngày vui vẻ, ấm áp vì không phải sống một mình giữa mùa đông lạnh giá.***2. Trả lời câu hỏi:*****Nhờ đâu nhím trắng và nhím nâu có những ngày mùa đông vui vẻ, ấm áp?**  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU SỐ 9*****1. Đọc đoạn thơ sau:*****Yêu lắm trường ơi!**

|  |  |
| --- | --- |
| Em yêu mái trườngCó hàng cây mátXôn xao khúc nhạcTiếng chim xanh trời. | Yêu lớp học emCó khung cửa sổCó bàn tay láQuạt gió mát vào. |
| Mỗi giờ ra chơiSân trường nhộn nhịpHồng hào gương mặtBạn nào cũng xinh. | Lời cô ngọt ngàoThấm từng trang sáchNgày không đến lớpThấy nhớ nhớ ghê! |

***2. Trả lời câu hỏi:*** Tìm những câu thơ tả các bạn học sinh trong giờ ra chơi? |

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **PHIẾU SỐ 10*****1. Đọc đoạn thơ sau:*****Khi trang sách mở ra**

|  |
| --- |
| Khi trang sách mở raKhoảng trời xa xích lạiBắt đầu là cỏ dạiThứ đến là cánh chimSau nữa là trẻ conCuối cùng là người lớn. |
| Trong trang sách có biểnEm thấy những cánh buồmTrong trang sách có rừngVới bao nhiêu là gió. | Trang sách còn có lửaMà giấy chẳng cháy đâuTrang sách có ao sâuMà giấy không hề ướt. |

***2. Trả lời câu hỏi:*** *Ở khổ thơ thứ hai và thứ ba, bạn nhỏ thấy những gì trong trang sách?* |